

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN DIÊN KHÁNH
TỈNH KHÁNH HÒA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 12/2025/HNGĐ-ST

Ngày: 20 - 02 - 2025

V/v: Ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DIÊN KHÁNH, TỈNH KHÁNH HÒA

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thái Bảo Ngân

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Bùi Tuấn Mỹ

2. Ông Võ Thành Nhân

Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Huyền - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Diên Khánh, tỉnh Khánh Hòa

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Diên Khánh, tỉnh Khánh Hòa tham gia phiên tòa: Bà Thái Thị Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 02 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Diên Khánh, tỉnh Khánh Hòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 380/2024/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 12 năm 2024 về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 23 tháng 01 năm 2025, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Thảo H - sinh năm 1982 (có mặt)

Nơi cư trú: Số nhà A L, tổ dân phố P, thị trấn D, huyện D, tỉnh Khánh Hòa.

- Bị đơn: Ông Trương Văn H1 - sinh năm 1974 (có mặt)

Nơi cư trú: Số nhà A L, tổ dân phố P, thị trấn D, huyện D, tỉnh Khánh Hòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện đề ngày 28/11/2024; đơn sửa đổi, bổ sung đơn khởi kiện ngày 13/12/2024; trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn bà Nguyễn Thị Thảo H trình bày: bà và ông Trương Văn H1 tự nguyện yêu thương, chung sống với nhau và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân Thị trấn D vào năm 2004. Trong quá trình chung sống vợ chồng xảy ra bất đồng quan điểm sống, thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, cãi vã lẫn nhau. Ông H1 hay ghen tuông vô cớ, thường chửi bới, xúc phạm, nhục mạ và đánh bà. Năm năm trước, bà đã khởi kiện ly hôn ông H1 tại Tòa án nhân dân huyện Diên Khánh và đã rút đơn khởi kiện, cho ông cơ hội để sửa đổi nhưng ông vẫn không thay đổi, mâu thuẫn càng trầm trọng hơn. Từ ngày 21/01/2025 đến nay, bà và ông H1 không còn chung sống với nhau, không quan tâm, chăm sóc lẫn nhau. Nay bà xác định tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống hôn nhân không thể tiếp tục nên bà yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với ông Trương Văn H1. Về con chung: Có 02 con chung là Trương Văn B – sinh ngày 01/9/2004 và Trương Gia K – sinh ngày 06/10/2011. Đối với cháu B đã đủ tuổi trưởng thành và

khỏe mạnh, bà không yêu cầu Tòa án giải quyết. Đối với cháu K bị khuyết tật (có xác nhận của địa phương) nên bà yêu cầu được nuôi dưỡng cháu K và yêu cầu ông H1 cấp dưỡng nuôi cháu K, tại phiên tòa, ông H1 đề nghị thay đổi mức cấp dưỡng nuôi cháu K là 2.000.000 đồng/01 tháng, thời gian cấp dưỡng bắt đầu từ tháng 03/2025 cho đến khi cháu K đủ 18 tuổi, bà đồng ý với ý kiến của ông H1. Về tài sản chung: bà và ông H1 tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về nợ chung: không có.

* *Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, bị đơn ông Trương Văn H1 trình bày:* Về thời gian chung sống và kết hôn như bà H trình bày. Trong thời gian chung sống, vợ chồng ông không xảy ra mâu thuẫn gì đáng kể. Ông vẫn làm tròn trách nhiệm của một người cha, người chồng trong gia đình. Ông thừa nhận có dùng những lời lẽ nặng lời với bà H nhưng cũng đã nhận ra lỗi sai và xin lỗi bà H. Hiện nay, ông còn thương vợ con, mong muốn bà H cho ông một cơ hội để sửa chữa lỗi lầm, để cả hai cùng nhau chăm lo cho con cái. Do đó, ông không đồng ý ly hôn với bà H. Về con chung: Ông đồng ý giao cháu Trương Gia K – sinh ngày 06/10/2011 cho bà H nuôi dưỡng và cấp dưỡng nuôi cháu K. Tuy nhiên, ông đề nghị thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con, mỗi tháng ông cấp dưỡng nuôi cháu K là 2.000.000đ, thời gian cấp dưỡng bắt đầu từ tháng 03/2025 cho đến khi cháu K đủ 18 tuổi. Đối với cháu Trương Văn B – sinh ngày 01/9/2004 đã đủ tuổi trưởng thành và khỏe mạnh, ông không đề nghị Tòa án giải quyết. Về tài sản chung: trong quá trình giải quyết vụ án, ông có nộp đơn yêu cầu chia tài sản chung, nhưng ông đã tự nguyện rút đơn khởi kiện để bà H và ông tự thỏa thuận, do đó, ông không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về nợ chung: không có.

* *Ý kiến của Viện kiểm sát nhân dân huyện Diên Khánh:* Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và các đương sự đã tuân thủ đúng quy định pháp luật tố tụng. Về giải quyết nội dung vụ án: đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Thảo H. Về án phí: nguyên đơn phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Thảo H và ông Trương Văn H1 tự nguyện chung sống với nhau và có đăng ký kết hôn vào ngày 21/02/2004 tại Ủy ban nhân dân thị trấn D, huyện D, tỉnh Khánh Hòa nên đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Vào năm 2018, bà H đã khởi kiện ly hôn ông Trương Văn H1 tại Tòa án nhân dân huyện Diên Khánh và bà đã rút đơn khởi kiện đối với ông H1 để cho cả hai cơ hội hàn gắn tình cảm, Tòa án đã đình chỉ giải quyết vụ án hôn nhân gia đình tại Quyết định số 02/2019/QĐST-HNGĐ ngày 05/01/2019, nhưng đến nay, bà H tiếp tục làm đơn yêu cầu ly hôn ông Trương Văn H1 và tại phiên tòa, bà H vẫn kiên quyết, giữ nguyên yêu cầu ly hôn. Ông H1 không đồng ý vì vẫn còn tình cảm với bà H, không muốn ảnh hưởng đến cuộc sống, tâm lý của con, ông muốn để các con có gia đình đầy đủ và ổn định. Xét trong quá trình chung sống, giữa bà H và ông H1 thường

xuyên xảy ra mâu thuẫn, cuộc sống chung không có hạnh phúc, nguyên nhân do ông H1 thường ghen tuông vô cớ, chửi bới, xúc phạm bà H; không có sự tin tưởng, tôn trọng, giữ gìn, bảo vệ danh dự, nhân phẩm cho nhau. Tuy tại Tòa, ông H1 không đồng ý ly hôn với bà H nhưng trên thực tế ông H1 cũng không có những biểu hiện tích cực nào để cải thiện tình trạng hôn nhân, cũng như cuộc sống vợ chồng nên tình cảm giữa ông H1 và bà H ngày một xa cách. Hiện nay, cả hai không còn sống chung với nhau, không còn quan tâm, chăm sóc lẫn nhau. Hội đồng xét xử xét thấy quan hệ hôn nhân giữa bà H và ông H1 đã có sự mâu thuẫn trầm trọng, không thể hàn gắn lại, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu ly hôn của bà Nguyễn Thị Thảo H đối với ông Trương Văn H1 là có cơ sở để chấp nhận.

[2] Về con chung: Bà H và ông H1 có 02 con chung là Trương Văn B (sinh ngày 01/9/2004) và Trương Gia K (sinh ngày 06/10/2011). Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, bà H và ông H1 thống nhất giao con chung Trương Gia K (sinh ngày 06/10/2011) cho bà H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục và ông H1 cấp dưỡng nuôi cháu K mỗi tháng 2.000.000 đồng, thời gian cấp dưỡng bắt đầu từ tháng 03/2025 cho đến khi cháu K đủ 18 tuổi. Đối với cháu B đã đủ tuổi trưởng thành và khỏe mạnh, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Xét thỏa thuận của các đương sự là phù hợp, không trái quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[3] Về tài sản chung: Bà H và ông H1 tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết.

[4] Về nợ chung: Bà H và ông H1 xác định không có nợ chung, nên không yêu cầu xem xét, giải quyết.

[5] Về án phí: Bà Nguyễn Thị Thảo H phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 51, 56, 81, 82, 83 và 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ các Điều 147, 271 và 273 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[1]. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Thảo H.

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Thảo H được ly hôn với ông Trương Văn H1.

- Về con chung: Bà Nguyễn Thị Thảo H trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung là Trương Gia K (sinh ngày 06/10/2011), ông H1 cấp dưỡng nuôi cháu K mỗi tháng 2.000.000đ (Hai triệu đồng), thời gian cấp dưỡng bắt đầu từ tháng 03/2025 cho đến khi cháu K đủ 18 tuổi. Đối với cháu Trương Văn B (sinh ngày 01/9/2004) đã đủ tuổi trưởng thành và khỏe mạnh, bà H ông H1 không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ông H1 có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở. Quá trình nuôi dưỡng con chung, nếu xét thấy cần thiết, bà H, ông H1 đều có quyền yêu cầu Tòa án có thẩm quyền giải quyết về thay đổi người trực tiếp nuôi con chung cũng như việc cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung: Bà H và ông H1 tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết.

[2]. Về án phí:

- Bà Nguyễn Thị Thảo H phải nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, nhưng được trừ vào 300.000 đồng tạm ứng án phí mà bà H đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001318 ngày 18/12/2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Diên Khánh. Bà H đã nộp đủ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

- Ông Trương Văn H1 nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí Dân sự sơ thẩm của người có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung theo định kì

Quy định: Kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật, bà Nguyễn Thị Thảo H có đơn yêu cầu thi hành án, nếu ông Trương Văn H1 không thi hành khoản tiền nêu trên thì hàng tháng ông H1 còn phải chịu thêm khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

[3]. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

*** Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Khánh Hòa;
 - VKSND huyện Diên Khánh;
 - Chi cục THADS huyện Diên Khánh;
 - UBND thị trấn Diên Khánh
- (Số 19 ngày 21/02/2004);
- Các đương sự;
 - Lưu hồ sơ, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thái Bảo Ngân

